TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1057/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 914/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Quốc T

Thường trú: 17/33 Đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Trương Thị Hồng T1

Thường trú: 71 Đường M, khu phố K, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị Hồng T1

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Bảo N, sinh ngày 21/10/2016 cho bà Trương Thị Hồng T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu đồng) thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng , bắt đầu từ tháng 10/2018 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi tròn.

Kể từ khi bà Trương Thị Hồng T1 có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Quốc T chưa thi hành, thì hàng tháng ông Nguyễn Quốc T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

b/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

c/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị Hồng T1 phải chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022400 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị Hồng T1 đã nộp đủ lệ phí việc dân sự s ơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- Hai bên đương sự;
- UBND Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu